

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tấn Cường
bà Trần Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

Đỗ Xuân H (tên gọi khác: Can) - sinh năm 1997 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn C - xã S - huyện C - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Đỗ Thị Mỹ L (1978); Tiền sự: Quyết định số 59/QĐ-XPHC ngày 16/9/2016 của Công an huyện C xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Tiền án: không; Nhân thân: bản án số 199/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 29/01/2018; Bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2018; Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Năm Cam) - sinh năm 1997 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố P3 - thị trấn DK - huyện DK - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: K; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành V (1972) và bà Ngô Thị Th (1975); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: ngày 25/10/2018, Công an huyện DK ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:*

- ông Đinh N - sinh năm 1950

- chị Dương Thị Kim H - sinh năm 1977

Cùng trú tại: tổ dân phố P2 - thị trấn DK - huyện DK - Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của ông Đinh N: chị Dương Thị Kim H - sinh năm 1977 làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1300 ngày 14/9/2018).

Trú tại: tổ dân phố P2 - thị trấn DK - huyện DK - Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

- anh Võ Thành A - sinh năm 1985

- chị Nguyễn Nữ Bảo Tr - sinh năm 1985

Cùng trú tại: thôn T3 - xã DS - huyện DK - Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Nữ Bảo Tr: anh Võ Thành A - sinh năm 1985 làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1332 ngày 19/9/2018).

Trú tại: thôn T3 - xã DS - huyện DK - Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Huỳnh Thị M - sn 1965

Trú tại: tổ dân phố Đ2 - thị trấn DK - huyện DK - Khánh Hòa; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/8/2018, Công an xã SC - huyện C tuần tra trên địa bàn phát hiện Đỗ Xuân H cùng một số đối tượng khác sử dụng chất ma túy nên đưa về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, H khai nhận H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện DK vào tháng 02/2017 như sau:

Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 21/02/2017, H đi bộ ở khu vực thị trấn DK để tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Phát hiện nhà ông Đinh N tại tổ dân phố P2 - thị trấn DK không có người trông coi, H leo qua hàng rào, đập vỡ cửa kính bên hông nhà, đột nhập vào trong. H vào phòng ngủ của ông Đinh N lấy một sợi dây chuyền vàng có mặt dây chuyền bằng đá hình phật màu xanh ngọc. Vào phòng ngủ của chị Dương Thị Kim H lấy 700.000đ trong tủ nhựa.

Sợi dây chuyền, H đưa cho Nguyễn Văn T đi bán. T biết đây là tài sản H trộm cắp nhưng vẫn mang đến tiệm vàng K ở khu vực Chợ T - thị trấn DK bán được 5.700.000đ. Số tiền có được H và T tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào sáng ngày 22/02/2017, H một mình đi bộ ở khu vực xã DS để trộm cắp tài sản thì phát hiện nhà ông Võ V tại thôn T3 - xã DS - huyện DK không có ai ở nhà. H leo qua hàng rào lưới B40 rồi mở cửa sổ bên hông nhà, dùng tay bẻ gãy song nhôm khung cửa rồi đột nhập vào trong nhà trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung loại Galaxy màu trắng, 01 sợi dây chuyền vàng loại mắc xích, 01 chiếc lắc tay bản đẹp, 01 bộ vàng nữ trang (gồm 01 dây chuyền, 01 lắc tay, 01 đôi hoa tai) và 20 chiếc nhẫn vàng trơn của vợ chồng anh Võ Thành A và chị Nguyễn Nữ Bảo Tr.

Số tài sản trộm cắp được, H bán dần để tiêu xài cá nhân, điện thoại H giữ lại sử dụng, sau đó làm mất. H nhờ T và đối tượng tên K (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi bán 01 lắc tay bản đẹp nhưng do sợ bị người mua phát hiện là tài sản trộm cắp nên T và K không bán mà trả lại cho H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42, 43 ngày 06/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện DK xác định: vụ trộm cắp xảy ra ngày 21/02/2017, 01 dây chuyền vàng kèm theo mặt dây chuyền bằng đá màu xanh ngọc, trị giá 10.100.000đ. Vụ trộm cắp xảy ra ngày 22/02/2018, có giá trị 172.395.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 378 ngày 06/8/2018 và số 389 ngày 22/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa xác định: dấu vết đường vân thu được tại hiện trường vụ trộm cắp tại nhà ông Võ V ở thôn T3 - DS - DK và tại nhà ông Đinh N ở thị trấn P3 - thị trấn DK là của Đỗ Xuân H.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện DK, Đỗ Xuân H, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSDK ngày 02/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo H từ 04 năm đến 04 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H phải bồi thường cho người bị hại theo giá trị của Hội đồng định giá đã định. Án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: bà Huỳnh Thị M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà M.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 21 và 22/02/2017, lợi dụng lúc gia đình ông N và gia đình ông V không có ai ở nhà, bị cáo H đã lén lút đột nhập vào nhà ông N lấy của ông N 01 dây chuyền vàng kèm theo mặt dây chuyền bằng đá màu xanh ngọc và 700.000đ của chị H; đột nhập vào nhà của ông V lấy 01 điện thoại di động Samsung loại Galaxy màu trắng, 01 sợi dây chuyền vàng loại mắc xích, 01 chiếc lắc tay bản đẹp, 01 bộ vàng nữ trang (gồm 01 dây chuyền, 01 lắc tay, 01 đôi hoa tai) và 20 chiếc nhẫn vàng trơn của vợ chồng anh Võ Thành A và chị Nguyễn Nữ Bảo Tr. Hành vi này của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo T biết rõ sợi dây chuyền mà bị cáo H đưa bán để lấy tiền cùng nhau tiêu xài là tài sản do H trộm cắp được mà có. Hành vi này của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK truy tố các bị cáo về các tội danh nêu trên theo điểm e khoản 2 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Trong một thời gian ngắn (ngày 21 và 22/02/2017) bị cáo H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp. Các bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo H từng bị Công an huyện C xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản năm 2016 và bị Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2017. Bị cáo T tuy chưa có tiền sự, tiền án nhưng ngay sau khi tiêu thụ tài sản do bị cáo H trộm cắp mà có thì T lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 20/4/2018 và bị Công an huyện DK khởi tố vụ án, khởi tố bị can vào ngày 25/10/2018. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đinh N, chị Dương Thị Kim H, anh Võ Thành A và chị Nguyễn Nữ Bảo Tr yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị bằng tiền số tài sản bị mất theo giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện DK, không yêu cầu bồi thường 01 cánh cửa sổ bị vỡ kính và 01 song nhôm cửa sổ bị bể gãy. Đây là yêu cầu chính đáng của những người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người bị hại.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên tổng số tiền phải bồi thường cho những người bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Đỗ Xuân H (Can).

Xử phạt: bị cáo **Đỗ Xuân H (Can) 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày **07/8/2018**.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn T (Năm Cam).

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn T (Năm Cam) 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”**. Thời hạn tù tính từ ngày **bắt thi hành án**.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Đỗ Xuân H (Can) bồi thường cho ông Đinh N 10.100.000đ (*Mười triệu, một trăm nghìn đồng*); bồi thường cho chị Dương Thị Kim H 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*); bồi thường cho anh Võ Thành A và chị Nguyễn Nữ Bảo Tr 172.395.000đ (*Một trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Về án phí: Các bị cáo Đỗ Xuân H (Can), Nguyễn Văn T (Năm Cam), mỗi bị cáo nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Xuân H (Can) nộp 9.160.000đ (*Chín triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, những người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nH:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Công an huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các bị cáo; những người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa